

BIỂU THỐNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT (TỊCH THU) CHƯA XỬ LÝ
(Kèm theo Thông báo số: TB-HKL, ngày tháng 8 năm 2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI)

Stt	Đơn vị ban hành Quyết định xử phạt/tịch thu tang vật vi phạm	Số QĐXP, QĐTT (ngày, tháng, năm)	Đơn vị chủ trì xử lý tài sản	Địa điểm bảo quản tang vật	Tên gỗ		Quy cách			Số lượng (thanh/tám/lóng)	Khối lượng (m³)	Trong đó: Khối lượng (m3)			Tổng khối lượng (m³)	Số lần thông báo đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành để đề nghị tiếp nhận gỗ (có liệt kê Văn bản)	Ghi chú	
					Tên tiếng Việt	Nhóm loài	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính hoặc chiều dày (cm)			Tròn	Xẻ	Hình thù phức tạp				
1		Số 03/QĐXP, ngày 21/4/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	508 Duy Tân, phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi	Giổi	III	1,5	15	15	1	0,034				0,327	9 lần: '- Thông báo số 03/TB- HKL ngày 16/12/2025 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc đăng ký tiếp nhận tang vật (gỗ) bị tịch thu để quản lý, sử dụng; '-Thông báo số 01/TB-HKL ngày 13/01/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tịch thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh. '-Thông báo số 02/TB-HKL ngày 25/02/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tịch thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước,		
					Giổi	III	2,2	28	10	1	0,062							
					Giổi	III	1,7	15	15	1	0,038							
					Giổi	III	1,85	30	15	1	0,083							
					Giổi	III	1,6	18	10	1	0,029							
					Giổi	III	1,5	30	9	1	0,041							
					Giổi	III	1,45	28	10	1	0,041							
		Tổng										0,327		0,327			0,667	
		Số 06/QĐXP; Số 02/BB-TT, ngày 19/9/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Xương cá	VI	2,2	32	30	1	0,211							
					Xương cá	VI	2,25	34	30	1	0,230							
					Xương cá	VI	2,21	33	31	1	0,226							
		Tổng										0,667		0,667				1,653
		Số 08/QĐXP; Số 03/BB-TT, ngày 08/12/2025 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Sơn huyết	I	3,8		18	1	0,097							
					Sơn huyết	I	3,9		20	1	0,122							
					Sơn huyết	I	3,4		15	1	0,060							
					Sơn huyết	I	3,9		20	1	0,122							
					Bình linh	III	3,1		30	1	0,219							
					Bình linh	III	3,6		20	1	0,113							
					Bình linh	III	3,9		25	1	0,191							
					Bình linh	III	3,8		25	1	0,186							
					Bình linh	III	3,9		20	1	0,122							
					Bình linh	III	3,4		22	1	0,129							
		Bình linh	III	3,1		22	1	0,118										
		Bình linh	III	2,8		28	1	0,172										
		Tổng										1,653	1,653					
					Sữa	VII	3,2		16	1	0,064	0,064						

Hạt Kiềm lâm khu vực XVI	Số 01/QĐ-TT; Số 01/BB-TT ngày 06/5/2026 của Hạt trưởng Hạt Kiềm lâm khu vực XVI	Hạt Kiềm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Lôi thọ	V	1,8		13	1	0,024	0,024		2,665 m3 gỗ tròn; 0,626m3 gỗ xẻ	xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh. '- Thông báo số 03/TB-HKL ngày 25/3/2026 của Hạt Kiềm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh; '- Thông báo số 07/TB-HKL ngày 14/4/2026 của Hạt KL khu vực XVI về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh; -, Thông báo số 09/TB-HKL, ngày 06/5/2026 của Hạt KL khu vực XVI về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh;- Thông báo số 10/TB-HKL ngày 26/5/2026 của Hạt Kiềm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tích thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh;- Thông báo số 11/TB-HKL ngày 12/6/2026 của Hạt Kiềm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tích thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tích thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước.
				Sửa	VII	2,8		15	1	0,049	0,049			
				Bình linh	III	1,8		15	1	0,032	0,032			
				Sửa	VII	3		15	1	0,053	0,053			
				Bình linh	III	2		15	1	0,035	0,035			
				Bình linh	III	2,8		20	1	0,088	0,088			
				Sửa	VII	3		20	1	0,094	0,094			
				Sao xanh	II	2,8		18	1	0,071	0,071			
				Trâm	V	2,2		35	1	0,212	0,212			
				Dầu	V	2,5		18	1	0,064	0,064			
				Dầu	V	3,1		33	1	0,265	0,265			
				Sao xanh	II	1		16	1	0,020	0,020			
				Sao xanh	II	4,8		24	1	0,217	0,217			
				Dầu	V	3		20	1	0,094	0,094			
				Trâm	V	3,6		20	1	0,113	0,113			
				Sao xanh	II	3		35	1	0,288	0,288			
				Lôi thọ	V	1,9		18	1	0,048	0,048			
				Lôi thọ	V	2,1		20	1	0,066	0,066			
				Lôi thọ	V	1,7		20	1	0,053	0,053			
				Lôi thọ	V	2		22	1	0,076	0,076			
				Lôi thọ	V	1,4		19	1	0,040	0,040			
				Lôi thọ	V	2,1		18	1	0,053	0,053			
				Lôi thọ	V	2,2		20	1	0,069	0,069			
				Lôi thọ	V	1,9		18	1	0,048	0,048			
				Lôi thọ	V	1,6		18	1	0,041	0,041			
				Lôi thọ	V	2,1		17	1	0,048	0,048			
				Lôi thọ	V	2,1		18	1	0,053	0,053			
				Lôi thọ	V	1,8		22	1	0,068	0,068			
	Lôi thọ	V	2,1		20	1	0,065	0,065						
	Lôi thọ	V	2,1		19	1	0,060	0,060						
	Lôi thọ	V	2,1		17	1	0,048	0,048						
	Lôi thọ	V	2,2		16	1	0,044	0,044						
	Trâm	V	2,9	22	21	1	0,133		0,133					
	Trâm	V	2,9	30	28	1	0,243		0,243					
	Trâm	V	3,2	35	18	1	0,202		0,202					
	Trâm	V	2,2	28	8	1	0,048		0,048					
				Tổng						37		2,665	0,626	
				Thành ngành		3,1		20	1	0,097	0,097			
				Cây		3		35	1	0,288	0,288			
				Cây		3,5		25	1	0,172	0,172			
				Phượng rừng		4		22	1	0,152	0,152			
				Phượng rừng		3,3		25	1	0,162	0,162			
				Cây		4,4		28	1	0,271	0,271			
				Cây		2,6		18	1	0,066	0,066			
				Cây		3,8		25	1	0,186	0,186			
				Cây		3		25	1	0,147	0,147			
				Cây		2,5		40	1	0,314	0,314			
				Cây		2,7		20	1	0,085	0,085			
				Dầu		3,5		25	1	0,172	0,172			

		Số 02/QĐ-TT; số 02/BB-TT, ngày 06/5/2026 của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	Hạt Kiểm lâm khu vực XVI	187 Phạm Văn Đồng, phường Đắk Bla, tỉnh Quảng Ngãi	Sén bo bo	3,9		30	1	0,276	0,276			3,553m3	xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh; - Thông báo số 12/TB- HKL ngày 01/7/2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực XVI về việc giao, điều chuyển tài sản là gỗ bị tịch thu cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận, quản lý, sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh.		
					Sén bo bo	3,3		18	1	0,084	0,084						
					Thành ngành	2,7		25	1	0,132	0,132						
					Thành ngành	3		15	1	0,053	0,053						
					Thành ngành	3,1		17	1	0,070	0,070						
					Thành ngành	3,6		18	1	0,092	0,092						
					Thành ngành	7		15	1	0,124	0,124						
					Chò Chai	3,6		20	1	0,113	0,113						
					Lõi thợ	2,6		25	1	0,128	0,128						
					Lõi thợ	2		12	1	0,023	0,023						
					Lõi thợ	0,95		25	1	0,047	0,047						
					Lõi thợ	1,6		25	1	0,079	0,079						
					Lõi thợ	3,2		12	1	0,036	0,036						
					Lõi thợ	1,75		18	1	0,045	0,045						
					Lõi thợ	1,15		22	1	0,044	0,044						
					Lõi thợ	2		20	1	0,063	0,063						
					Lõi thợ	1,1		20	1	0,035	0,035						
									29	3,553	3,553						
				TỔNG CỘNG							7.871	1.620		9.491			